TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST

Ngày: 04 - 5 – 2023

V/v "Tranh chấp nợ hụi".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trãi; bà Võ Thị Thúy Đoan.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Dũng – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp nợ hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST- DS ngày 31 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST –DS ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận O, TP. C (Có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1967; ông Nguyễn Văn Quốc V, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 127, khu vực T, phường T, quận O, TP. C(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị X trình bày: Bà Nguyễn Thị X có tham gia 05 chơn hụi do bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Văn Quốc V làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Hụi tháng 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 29/12/2017, gồm 22 thành viên, tham gia 01 phần, đã đóng được 19 lần hụi sống với số tiền 68.490.000 đồng;

- Hụi tháng 3.000.000 đồng/tháng, khui ngày 06/5/2018, gồm có 22 thành viên, tham gia 01 phần, đóng được 19 lần hụi sống với số tiền 44.285.000 đồng.

- Hụi tháng 3.000.000 đồng, khui ngày 09/6/2019, gồm có 22 thành viên, tham gia 01 phần, đã đóng được 13 lần hụi sống với số tiền là 16.070.000 đồng;

- Hụi tháng 2.000.000 đồng, khui ngày 08/11/2018, gồm có 22 thành viên, tham gia 01 phần, đã đóng được 13 lần hụi sống với số tiền là 19.450.000 đồng;

- Hụi tháng 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 08/11/2019, gồm có 22 thành viên, tham gia 01 phần, đã đóng được 14 lần hụi sống với số tiền 10.820.000 đồng.

Tổng số tiền hụi bà X đã đóng cho ông V và bà D là 159.115.000 đồng. Ông V và bà D đã tuyên bố bể hụi, không tiếp tục khui hụi, nhưng ông V và bà D không hoàn trả lại cho bà X số tiền vốn đã đóng.

Do đó, bà X có yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Văn Quốc V cùng có trách nhiệm trả lại cho bà X số tiền hụi đã đóng là 159.115.000 đồng, bà X chỉ yêu cầu trả nợ gốc, không yêu cầu tính lãi suất.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 3 năm 2023, bà Nguyễn Thị Kim D khai nhận:

Bà Nguyễn Thị Kim D thừa nhận bà là chủ hụi có chơi hụi với bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Văn Quốc V là chồng của bà D chỉ là người hỗ trợ bà D đi góp hụi của các hụi viên. Bà X có chơi với vợ chồng bà D và ông V 05 chân hụi, gồm có 05 sổ hụi, hiện do bà X giữ, gồm:

- Hụi tháng 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 29/12/2017, gồm 22 thành viên, còn nợ bà X số tiền 68.490.000 đồng;

- Hụi tháng 3.000.000 đồng/tháng, khui ngày 06/5/2018, gồm có 22 thành viên, còn nợ bà X số tiền 44.285.000 đồng.

- Hụi tháng 3.000.000 đồng, khui ngày 09/6/2019, gồm có 22 thành viên, còn nự bà X số tiền là 16.070.000 đồng;

- Hụi tháng 2.000.000 đồng, khui ngày 08/11/2018, gồm có 22 thành viên, còn nợ bà X số tiền là 19.450.000 đồng;

- Hụi tháng 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 08/11/2019, gồm có 22 thành viên, tham gia 01 phần, còn nợ bà X số tiền 10.820.000 đồng.

Tổng số tiền ông V và bà D nợ bà X là 159.115.000 đồng. Bà D thừa nhận có nợ tiền hụi bà X số tiền 159.115.000 đồng, nhưng vợ chồng bà D, ông V đang giặp khó khăn về kinh tế, nên sẽ cố gắng trả nợ cho bà X, mong bà X tạo điều kiện cho vợ chồng bà D ông V trả dần khoản nợ nêu trên cho bà X. Nếu có tiền thì sẽ trả 01 lần.

Bà D và ông V vắng mặt tại phiên tòa, nên không có ý kiến trình bày.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà D và ông V vẫn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy đinh của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về sự có mặt khi được Tòa án triệu tập. Hồ sơ giao cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp nợ hụi"* là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà bà Nguyễn Thị X, buộc bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Văn Quốc V trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền nợ hụi 159.115.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật các bên tranh chấp: Căn cứ vào nội dung yêu cầu khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của các đương sự là *"Tranh chấp nợ hụi"*. Do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn quận Ô Môn, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Văn Quốc V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bà D và ông V theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Trong các năm 2017, 2018 và 2019 giữa bà Nguyễn Thị X có chơi 05 dây hụi với vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Văn Quốc V. Bà X cho rằng tổng số tiền hụi bà D và ông V còn nợ bà X là 159.115.000 đồng. Bà X đã cung cấp bản chính 05 sổ ghi chép hụi, tại biên bản ghi lời khai bà D cũng thừa nhận vợ chồng bà D và ông V nợ bà X số tiền hụi 159.115.000 đồng, bà D xin bà X tạo điều kiện trả dần số nợ. Sự thừa nhận này, của bà D thuộc trường hợp những sự kiện, tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đối với trách nhiệm liên đới trả nợ của ông Nguyễn Văn Quốc V, tại biên bản lấy lời khai vợ ông là bà D thừa nhận bà D là chủ hụi, còn ông V tham gia hỗ trợ góp tiền hụi của các hụi viên. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V đã được Toà án triệu tập nhiều lần, cũng như thông báo cho ông V biết rõ các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được Toà án công bố, nhưng ông V vẫn vắng mặt không lý do, cũng như không có gửi văn bản để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố Tụng dân sự thì "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án, tài liệu, chứng cứ chứng minh sự phản đối đó". Điều

đó, chứng tỏ ông V có tham gia và biết rõ về quá trình chơi hụi giữa bà X với bà D. Do đó, ông V phải có trách nhiệm liên đới cùng bà D trả nợ cho bà X là có văn cứ.

Từ những phân tích nêu trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X, buộc bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Văn Quốc V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà bà X số tiền nợ hụi 159.115.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị X không yêu cầu bà D ông Viêt trả tiền lãi, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bà D và ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.956.000 đồng (tròn số) theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng ; Điều 471; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X đối với bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Văn Quốc V.

Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Văn Quốc V có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền nợ 159.115.000 đ.

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Văn Quốc V phải chịu 7.956.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị X là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên được miễn nộp theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Văn Quốc V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Ô Môn;
- Chi cục THADS quận Ô Môn ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Kiệt